

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 85/2018/HS-PT

Ngày: 06 - 6 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Ông Bùi Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo Trần Đăng K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đăng K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ thợ nề; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng C và bà Lê Thị G; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 25 tháng 10 năm 2017, Trần Đăng K điều khiển xe mô tô BKS: 75D-262.49 chở Phạm Văn Phương T về nhà T ở thôn Thôn T, xã

P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế và ngủ lại cùng với T. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, K quan sát thấy anh T đã ngủ say, bên cạnh có 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus nên K lấy điện thoại của T bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi đến giường ngủ của Phạm Văn Th (là em trai của T) lấy 01 điện thoại Samsung J7 Prime của Th đang bỏ trên đầu nằm. K tắt nguồn 02 chiếc điện thoại trộm cắp được rồi đồng thời tắt nguồn điện thoại của mình rồi đem cất giấu điện thoại Iphone 6 Plus vào cốp xe mô tô dựng ngoài sân. Tiếp đến K đem điện thoại Samsung J7 Prime giấu trong máy bơm nước để trong sân nhà ông Phạm Văn C ở bên cạnh nhà T. Đến sáng, T và Th phát hiện mất tài sản nên hỏi K thì K nói mình cũng bị mất điện thoại nên không nghi ngờ gì. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày K đem điện thoại Iphone 6 Plus đến cầm cố tại tiệm cầm đồ của chị Lê Hoàng Nhật Q ở đường Phan Chu T, phường P, thành phố H được số tiền 1.500.000đồng rồi tiêu xài cá nhân.

- *Về vật chứng vụ án:* Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H, định giá toàn bộ tài sản mà K trộm cắp nói trên gồm có 01 điện thoại Iphone 6 Plus có giá trị: 10.191.500đồng; 01 điện thoại Samsung J7 Prime có giá trị: 3.843.000đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 14.034.500đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn Phương T và Phạm Văn Th đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo K đã bồi thường số tiền 1.500.000đồng cho chị Lê Hoàng Nhật Q. Chị Q không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/3/2018, bị cáo K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đăng K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Trần Đăng K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus có giá trị: 10.191.500đồng của anh Phạm Văn Phương T và 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime có giá trị 3.843.000đồng của anh Phạm Văn Th. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 14.034.500đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã H kết tội bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo K thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do đó, cần xét xử nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K 04 tháng tù là đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đã áp dụng thêm cho bị cáo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không thể chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như lời đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đăng K và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K: **04** (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo K phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- TAND thị xã H;
- THA thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ; Tòa Hình sự,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

La Minh Tường